

## KINH ĐẠI BẢO TÍCH

### QUYỂN 120

*Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.*

#### Pháp hội 49: TIÊN NHÂN QUẢNG BÁC

Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở tại thành Vô đầu chiến trên bờ sông Hằng, có vô lượng chúng Tỳ-kheo như các Tôn giả A-nan, Ma-ha Ca-diếp, Xá-lợi-phất, Bạc-câu-la, Ly-bà-đa, A-nhã Kiền-trần-như... Các Tôn giả này việc nên làm đã xong, rời các trần nhiễm, phiền não đã hết, chẳng còn thoái chuyển. Các Tôn giả này luôn tọa thiền, tụng niệm, kinh hành không tạm lười nghỉ, hoặc như bầy nai đi đứng yên lặng, hoặc ở trong rừng thường nhập thiền định. Các Tôn giả này an trụ nơi giáo pháp sáng suốt của Như Lai, điều phục sáu căn được Vô sở úy.

Bấy giờ rừng Ta-la nhánh lá rậm rạp, hoa thơm trải đất. Những chim Câu-chỉ-la, chim Ca-lăng-tần-già, ngỗng chúa, bầy ong bay đậu kêu hót hòa nhã có thể làm cho các chúng sinh rời lìa hôn trầm giải đãi.

Lúc đó Đức Như Lai bảo các Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo! Các ông phải siêng thực hành việc được làm, lấy giới luật oai nghi để tự che chở cho mình.

Liền lúc ấy phương Tây bỗng nhiên chói sáng như ánh sáng mặt trời.

Vì chưa ly dục, Tôn giả A-nan bạch:

–Bạch Thế Tôn! Ánh sáng này là tướng gì?

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Đây là Pháp tử của Hắc Hương bậc tối thắng thượng năm thông tiên, tên là Quảng Bác. Tiên nhân này tiết thực xấu gầy, thân thể không được sáng cùng chung với năm trăm người đồng hành như là tiên Bất Bạch, tiên Thiên Nhân, tiên Chiêm-ba-dã-na, tiên Đơn-trà-dã-na, tiên Ca-ma-dã-na, tiên Mê-khư-na-tư, tiên Nghi Vị, tiên Độ La... Trước sau vây quanh sẽ đến chỗ ta.

Bấy giờ, Tiên nhân Quảng Bác từ xa thấy Đức Thế Tôn thân tâm tịch tĩnh ở tại rừng rậm được các Tỳ-kheo hầu hạ, liền tự nghĩ rằng: “Lạ thay! Bạc Tôn Quý Nhất Thiết Trí thân tướng đầy đủ, bỏ ngôi vua Chuyển luân cùng các quan và sáu vạn cung nữ, như bỏ món ăn độc, mà tu khổ hạnh nơi núi rừng, lìa những dục lạc, tiếng đồn khắp nơi thật chẳng hư dối.”

Trong chúng ấy có một Tiên nhân tên Na-thích-đà từ xa nhìn Đức Thế Tôn sinh lòng vui mừng liền nói kệ khen Phật:

*Nhìn kia hoa xanh dưới rừng cây*

*Như khối vàng tía là người nào*

*Châu báu Di-lâu chiếu sáng ngời*

*Cũng như trăng thu không mây khuất.*

Các Tiên đều vui sướng chấp tay cung kính đi lần đến chỗ Đức Phật.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông xem kia các Tiên trong châu Diêm-phù, tóc xõa rối bời, ở rừng hoang, thoa tro, tích cốc, hoặc một tháng hoặc nửa tháng nhịn ăn gây xấu, mặc da nai hoặc vỏ cây, tóc móng không cạo không cắt, ngồi xổm trên đất trống, nhan sắc như khói than đen óng, chú thuật cúng thờ lửa cho là cát tường, ở ngoài trống hay dưới cây, hoặc té từ tảng đá cao, hoặc nhảy xuống vực sâu, dùng lửa đốt thân hay phơi nắng cho phỏng đau, ỷ thị dòng họ, lia xa trí tuệ vô thượng.

Các Tỳ-kheo nên biết! Các Tiên nhân này kiến thức chẳng thanh tịnh mê say ba cõi luân hồi sinh tử chẳng ra khỏi được.

Các Tỳ-kheo nghe Đức Phật Thế Tôn dạy bảo như vậy rồi liền đồng thanh bạch Đức Phật:

–Nay chúng con nương Như Lai mà siêng tu phạm hạnh, với ba cõi sẽ được ra khỏi hẳn.

Tiên nhân Quảng Bác cùng các Tiên lần đến chỗ Đức Phật, thấy các A-la-hán oai đức tôn nghiêm liền có lòng e sợ. Họ khom mình ngó xuống đều tự cột tóc xõa, thân đeo dây trắng. Dung nhan đen đũi, hai mắt xanh vàng, đầu tóc khô khan thân hình xấu xí, tay cầm ba khúc cây to, hoặc đi trên hư không, hoặc đàm luận sách thế tục.

Tiên nhân Quảng Bác đến trước Đức Phật thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn! Nay chúng hội này xin Phật biết cho.

Đức Phật dạy:

–Này Quảng Bác! Ta đã biết rõ sự thọ sinh trong các cõi hữu lậu và tự tánh.

Tôn giả A-nan bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đây là Tiên nhân nào mà được chư Tiên bao quanh, trí sáng lời hay, đầu tóc rối bù.

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Đây là Tiên nhân Quảng Bác, người sáng tác sách Vi-đà, phụng trì tu tập theo Xa-yết-la giáo làm ra các thứ văn tự thế tục.

Các A-la-hán cùng bảo nhau:

–Tiên nhân này có sở đắc gì mà khổ hạnh như vậy nhưng vẫn không giải thoát được sinh tử.

Các A-la-hán lại tự nghĩ rằng: “Các Tiên nhân này nay đến chỗ Đức Phật sẽ thưa hỏi điều gì, hỏi nhân duyên hay hỏi vô ngã?”

Tiên nhân Quảng Bác chắp tay hướng về Đức Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đức Phật xuất hiện khó, pháp hội Thánh chúng cũng khó. Nay con có chút ít điều nghi muốn hỏi, xin Phật thương dạy cho.

Phật bảo:

–Này Đại tiên! Cho phép ông hỏi, ta sẽ giải bày.

Tiên nhân Quảng Bác hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là bố thí? Gì là nghĩa bố thí? Thế nào là thí chủ? Thí chủ có nghĩa là gì? Thế nào là người bố thí chẳng gọi là thí chủ? Thế nào là thí chủ chẳng gọi là người bố thí? Bố thí thế nào để được phước báu nơi người thọ lãnh? Thế nào bố thí rồi, hoặc hiện đời, hoặc đời sau chưa nhóm thế nào?

Bạch Thế Tôn! Sau khi Đức Phật nhập diệt, cúng dường tháp miếu thì ai là người nhận thọ để được phước báu?

Đức Phật bảo:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này Đại tiên! Những điều ông hỏi rất là hy hữu, đó là ông muốn giác ngộ cho hàng mới phát tâm.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất ở trong đại chúng, tóc bạc mặt nhăn, lấy tay mặt đỡ lông mày nhìn hồi lâu rồi nói:

–Xưa kia tôi từng nghe người đời khen ngợi Tiên nhân Quảng Bác, sao hôm nay chẳng biết hỏi han như trẻ nít. Sao không hỏi những nghĩa thâm diệu về nhân duyên vô ngã, mà lại hỏi quả báo của sự bố thí.

Tôn giả A-nan đến lạy chân Đức Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Tiên nhân ấy ham thích nơi bố thí, con xin được giải nói nghĩa bố thí cho ông ấy.

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Nếu hỏi nơi Đức Như Lai mà hàng Thanh văn giải đáp thì chẳng phải là lời dạy của Như Lai.

Tôn giả Xá-lợi-phất lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay Tiên nhân này có những điều nghi ngờ ấy, con xin giải đáp.

Đức Phật dạy:

–Không được, trong hàng Thanh văn ông là bậc Thượng thủ nhất, nếu ở trước ta mà ông giải đáp sẽ khiến các chúng sinh phải sa đọa ác thú, vì họ sẽ hủy báng rằng Như Lai chẳng phải bậc có trí tuệ quyết định, hoặc cho rằng Như Lai giác ngộ trọn vẹn rồi mà còn có ngã mạn.

Các Tỳ-kheo nghe Đức Phật nói như vậy rồi đều sinh lòng tin thanh tịnh bạch:

–Bạch Thế Tôn! Tiên nhân Quảng Bác có chỗ nghi hỏi, xin Phật giải đáp cho.

Đức Phật bảo Tiên nhân Quảng Bác:

–Đại tiên nay lắng nghe quả báo của bố thí và nghiệp nhân sai khác.

Nếu người nhận sự bố thí, thì có thể khiến thí chủ sinh được quả báo đó là nghĩa của bố thí. Nếu có chúng sinh nào tâm thanh tịnh đem của cải mình giao cho người chấp sự đem ra bố thí, người chủ của cải gọi là thí chủ, còn người chấp sự gọi là người bố thí. Nếu có người tâm thanh tịnh tự đem của cải ra bố thí, người này gọi là thí chủ mà cũng gọi là người bố thí.

Lại nữa, này Đại tiên! Có ba mươi hai hạng bố thí chẳng thanh tịnh, nay ông nên lắng nghe:

–Nếu có người thấy biết điên đảo mà bố thí thì chẳng gọi là tịnh thí. Bố thí vì báo ân, bố thí chẳng có lòng thương, bố thí vì sắc dục, đều chẳng gọi là tịnh thí. Hoặc bố thí trong lửa, bố thí trong nước cũng chẳng gọi là tịnh thí. Hoặc đe dọa mà bố thí, bố thí cho năm nhà, đem món độc bố thí, đem dao gậy binh khí bố thí, giết hại mà bố thí, đều chẳng gọi là tịnh thí. Hoặc để nhiếp phục người mà bố thí, vì khen ngợi mà bố thí, vì xướng ca kỹ nghệ mà bố thí, vì xem tướng mà bố thí, cầu trang sức đẹp mà bố thí, vì kết bằng hữu mà bố thí, đều chẳng gọi là tịnh thí. Hoặc chim thú vào nhà ăn mà chủ nhà không vui lòng thì chẳng gọi là tịnh thí. Vì học nghề mà bố thí, vì bệnh mà bố thí cho thầy thuốc, trước đánh mắng sau đem của cải bố thí, đều chẳng gọi là tịnh thí. Bố thí mà nghi ngờ được báo hay không được báo thì chẳng gọi là tịnh thí. Hoặc bố thí rồi mà trong lòng bực bội hối tiếc thì chẳng gọi là tịnh thí. Bố thí mà nói người thọ lãnh sau sẽ làm trâu ngựa, súc vật cho tôi thì chẳng gọi là tịnh thí. Hoặc bố thí mà nói phước báo đây tôi sẽ được hưởng thọ thì chẳng gọi là tịnh thí. Hoặc người trẻ mạnh không lòng tin thanh tịnh, lúc sau bị bệnh khổ, hoặc sắp phải chết, thân thể đau khổ tay chân rời rã, sứ

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

giả của vua Diêm-la vương đưa cột trước mặt, quyến thuộc nhìn ngó khóc than, bấy giờ mới bố thí thì chẳng gọi là tịnh thí. Hoặc bố thí mà nghĩ rằng khiến các thành ấp khác biết tôi bố thí thì chẳng gọi là tịnh thí. Hoặc có lòng ganh ghét ngạo nghễ mà bố thí thì chẳng gọi là tịnh thí. Ham mộ nhà giàu sang, vì cầu hôn nhân nên đem vàng bạc lụa là bố thí thì chẳng gọi là tịnh thí. Hoặc cầu con trai, con gái và các duyên tạp khác mà bố thí thì chẳng gọi là tịnh thí. Hoặc suy nghĩ nay tôi bố thí đời sau sẽ được phước báo thì chẳng gọi là tịnh thí. Thấy người nghèo cùng chẳng thương xót, trái lại đem tiền của bố thí người giàu sang thì chẳng gọi là tịnh thí. Hoặc tham hoa quả mà bố thí thì chẳng gọi là tịnh thí.

Này Đại tiên! Ba mươi hai loại bố thí ái nhiễm ấy, dường như có người đem hạt giống tốt gieo trồng trên ruộng hoang xấu, nương nơi đất gặp mưa ướt chắc chắn sẽ nảy mầm lên cây, nhưng thu hoạch ít về bông trái.

Tiên nhân Quảng Bác lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là bố thí cho người trì giới người phá giới mà chẳng hư mất?

Đức Phật dạy:

–Này Đại tiên! Nếu có người tịnh tín nhân quả khởi lòng vui mừng vì các chúng sinh mà bố thí không hề hối tiếc cũng chẳng phân biệt là trì giới hay phá giới.

Lại nữa, này Đại tiên! Có năm loại bố thí gọi là bố thí lớn. Đó là bố thí đúng lúc, bố thí cho người hành đạo, người bệnh và người khám bệnh, người giảng thuyết chánh pháp, người đến nước khác.

Còn có năm loại, đó là bố thí chánh pháp, bố thí món ăn, chỗ ở, đèn sáng, hương hoa.

Tiên nhân Quảng Bác lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Những gì là thanh tịnh?

Đức Phật dạy:

–Này Đại tiên! Nếu người khởi lòng tin vì các chúng sinh có lòng thương xót hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, với lòng thanh tịnh giải thoát thì được gọi là thanh tịnh.

Còn có năm loại bố thí vô thượng, đó là bố thí nơi Như Lai, nơi chúng Tăng, nơi người thuyết chánh pháp, nơi cha, nơi mẹ. Bố thí năm nơi ấy đều gọi là bố thí vô thượng.

Còn có các loại bố thí gọi là bố thí lớn, đó là bố thí cho quốc vương mất ngôi, người bị quan quyền bức bách không nơi nương cậy, người bị bệnh tật đau khổ, đều gọi là bố thí lớn.

Nếu gặp người bị tội sắp hành hình và người bị nạn nguy đến tánh mạng mà chịu bỏ mạng mình để cứu mạng sống cho người kia, đều gọi là bố thí lớn.

Hoặc nơi người tật bệnh mà bố thí thuốc men thì cũng gọi là bố thí lớn.

Hoặc nơi chúng Tăng đủ giới mà bố thí đúng lúc cũng gọi là bố thí lớn.

Hoặc bố thí cho người cầu trí tuệ cũng gọi là bố thí lớn.

Hoặc bố thí cho súc sinh, chim thú, các loài ếch nhái cũng gọi là bố thí lớn.

Hoặc bố thí cho kẻ thiếu kém khiến cho họ được no đủ cũng gọi là bố thí lớn.

Hoặc khuyên người khác bố thí thanh tịnh cùng tùy hỷ cũng gọi là bố thí lớn.

Lại nữa, này Đại tiên! Trước đây ông có hỏi sau khi Phật diệt độ, gieo trồng thế nào mà được phước báo?

Này Đại tiên! Chư Phật Như Lai đều là Pháp thân mà chẳng phải Sắc thân, hoặc

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật ở tại thế gian hay sau khi diệt độ, nếu có người cúng dường thì phước báo không khác.

Như Chuyển luân vương truyền lệnh khắp cõi nước không cho giết hại các chúng sinh, không được nói dối. Người trong nước hoặc chưa được thấy vua cũng chưa từng hầu gần, họ chỉ nghe lệnh vua truyền mà tuân hành, nhà vua đối với những người này ắt có lòng vui mừng, những người vì được vua vui mừng nên được sinh lên cõi trời. Còn những kẻ trái lệnh vua truyền thì phải đọa vào ác thú.

Này Đại tiên! Có người dù thấy thân ta mà họ chẳng giữ giới của ta dạy thì có lợi ích gì. Như Đê-bà-đạt-đa dù gặp được Phật mà ông ấy vẫn phải đọa địa ngục.

Trong đời sau, có người siêng thực hành đúng giáo pháp của Phật, người này rất hy hữu như đã được thấy Phật không khác.

Này Đại tiên! Như ông đã hỏi phước đức nhân duyên theo thí chủ chứa nhóm thế nào?

Này Đại tiên! Như bó lau sậy vì đốt cháy mà có lửa sáng, ngọn lửa sáng ấy không thể nói là chứa nhóm trong bó lau sậy. Cũng vậy, thí chủ chứa hợp phước đức như bóng theo hình, không thể thấy được.

Như trái nho, cây mía lúc chưa ép thì không thấy được nước mật của nó, nhưng nước mật của nó không phải có ở nơi khác. Cũng vậy, quả báo phước đức chẳng thấy ở trong thân trong tay trong tâm của thí chủ, nhưng nó không rời lìa thí chủ.

Như hạt Ni-câu-luật-đà lúc chưa già chín thì không thấy có mộng mầm.

Như người buôn mang hàng đến bán nơi ấp thành lớn được lời lãi nhiều, phước đức của thí chủ cũng vậy.

Như bầy ong lấy mật hoa, như mây trùm trên không, nào có thấy có chứa có nhóm, mà lúc kết quả thì thành mật ngon, mưa nhuần phước đức quả báo của thí chủ cũng vậy.

Quảng Bác bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nghĩa sai biệt của sự bố thí con đã được nghe Đức Thế Tôn giảng giải.

Bạch Thế Tôn! Ở trong thân người, thần thức mền luyến như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này Đại tiên! Như quốc vương ở trong thành lớn sợ có quân địch đến, nên lo đào hào đắp lũy tích tụ lương thực nuôi dạy quân tướng, dựng bày cờ xí tập luyện voi ngựa, dàn quân bày trận truyền lệnh dự bị chiến đấu, mặc áo giáp dày, cầm đao bén nghiêm hờ. Vì phước quốc vương hết nên thế giặc mạnh phải bị bại vong. Cũng vậy, thần thức ở trong thân người thấy sáu căn bị vô thường xâm hại, nên khởi tín tâm, phát chánh niệm, hành chánh pháp, điều phục ý tưởng tuyên cáo rằng: Nay có quân mạnh vô thường đến hại phải gấp mặc áo giáp bố thí, cầm gươm trí tuệ, mang cung tầm quý, dựng lũy cấm giới phòng ngăn. Quân mạnh vô thường lần lần bức bách sáu căn, thần thức ấy phải bỏ thân, như quốc vương hết phước phải bỏ thành đến ở thành khác.

Quảng Bác bạch:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào biết là thành phước đức là thành chẳng phải phước đức mà con phải bỏ đi?

Đức Phật dạy:

–Này Đại tiên! Như có người đi thuyền lớn tốt để qua biển lớn, dù gặp cuồng phong sóng to, cá kình hung dữ nhưng nhờ thuyền vững nên đến được bờ kia. Đã an ổn rồi, người ấy tế tự đi nhiều thuyền ba vòng cung kính xưng rằng: “Lành thay tôi nhờ

thuyền này mà vượt được biển lớn.”

Này Đại tiên! Cũng vậy, người có phước đức sau khi mạng chung tự suy nghĩ rằng: “Nay tôi được sinh lên cõi trời, thân người trước kia thực là chẳng uống, nhờ thân người ấy mà tôi được khỏi đọa vào ác thú, lành thay thân trước rất đáng kính yêu.”

Này Đại tiên! Như người đi thuyền hư mục để qua biển lớn, ở giữa biển bị chìm, bị lật, người ấy giận ghét nguyên rửa thuyền xấu. Cũng vậy, người tạo nghiệp ác không phước đức sau khi chết phải đọa ác thú, giận ghét mắng nhiếc thân trước, uống công nuôi nấng nay phải khổ thế này, như đội cỏ dơ khô, như tầm làm kén tự quẩn lấy thân, tự chuốc lấy họa.

Này Đại tiên! Người tạo phước đức ở thân kế sau, thần thức ở thai mẹ vừa được bảy ngày liền có thể nghĩ biết tôi từ nơi kia sinh vào đây. Vì có thiện nghiệp nên lòng vui mừng hay làm cho mẹ hiện ra ba tướng lành: Mặt mẹ luôn vui vẻ tươi đẹp, chân phải giẫm đất mạnh vững hơn trước, tay thường xoa hông phải, thích mặc y phục sạch sẽ thêm vẻ xinh đẹp.

Thần thức người gây nghiệp ác cũng ở trong thai bảy ngày tự nhớ nghĩ tôi từ nơi kia đã từng tạo tội ác, nghĩ rồi sinh lòng sầu não hay làm cho mẹ có các hiện tượng xấu, như thân thể hôi dơ gầy gò vàng bủng, như thường buồn bực choáng váng ói mửa, tai họa cả nhà hoạn nạn bức khổ, như lúc sinh nở hoặc mẹ chết, hoặc con yếu.

Quảng Bác lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Lúc thần thức mới nhập thai nếu có trí tuệ thì nghĩ nhớ biết những gì?

Đức Phật dạy:

–Này Đại tiên! Thần thức ấy lúc mới nhập thai thấy châu Diêm-phù có nhiều cung điện, ao hồ, vườn tược, rừng cây nơi nơi xinh đẹp, thân tộc tụ họp rất là vui vẻ. Nếu có trí tuệ cõi trời thì tùy niệm nhớ biết vô lượng trăm ngàn đời trước. Chỗ đó tôi sinh ra, người ấy là mẹ cả trăm lần sinh tôi, cả trăm đời nuôi nấng tôi, nghĩ như vậy rồi sinh lòng nhàm lìa, khổ thay, chết đi sống lại ở thế gian này như vậy đã đủ rồi, các cõi cực nhọc mong được vĩnh viễn thoát khỏi.

Quảng Bác hỏi Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thần thức ấy có tướng nhàm lìa mong thoát ly như vậy, lẽ nào lại chẳng ra khỏi vòng sinh tử ư?

Đức Phật dạy:

–Này Đại tiên! Không thể được. Thần thức ấy không có tướng xuất ly mà được giải thoát thì không bao giờ có. Dù thần thức ấy ở trong sinh tử có quan niệm nhàm chán mong xa lìa, nhưng nó vẫn thọ sinh. Nếu không như vậy thì lẽ ra người tạo phước đức cùng kẻ tạo tội ác, tất cả đều hưởng đến quả Niết-bàn.

Này Đại tiên! Như lời ông nói về thần thức suy nghĩ nhớ biết đó là thức hiện hành chớ chẳng phải trí hiện hành. Thức thì hay phân biệt, trí thì hay biết rõ. Thức cùng trí hòa hợp nhau thì mới có khả năng như lời ông nói.

Muốn tuyên lại nghĩa này, Đức Phật nói kệ rằng:

*Hay giữa các tội ác  
Hoặc chứa nhiều phiền não  
Biết là trí không trí  
Là tuệ hay ngu si.  
Thấy kiêu mạn vô minh*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thấy biết tất cả đó  
Không bao giờ rời trí  
Do trí nên biết rõ.  
Thức trí chẳng rời nhau  
Phật thường nói hòa hợp  
Một bánh chẳng thành xe  
Hai bánh cũng chẳng thành.  
Cũng chẳng ngoài bánh xe  
Cần có người và trâu  
Gồm đủ cãm và trục  
Cũng đủ hai càng gong  
Vòng ách và dây cương  
Mới được gọi là xe.  
Thân thể cũng như vậy  
Các giới hòa hợp sinh  
Các căn đều đầy đủ  
Do thức hay kéo dắt  
Lóng đốt dính liền nhau  
Gân mạch luôn khắp đủ  
Sợ đầu trùm da tóc  
Ruột phổi và tim gan  
Tỳ vị hòa hợp nhau  
Xây dựng nên thân giả.  
Vua thức ở trong đó  
Ngự trị điều khiển thân  
Rõ biết các thể tánh  
Gọi là thức trí chung.*

Này Đại tiên! Thức ấy vi tế không thể do hình sắc thấy được, không có các căn chẳng lia các căn. Nếu có người khiếm nhược hoặc hoảng sợ hoặc suy tưởng ngẫm nghĩ, đều là thức hiện hành chẳng phải tác dụng của trí.

Quảng Bác bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào quan sát chúng sinh từ loài địa ngục sinh nơi loài người, cho đến loài trời đến sinh loài người? Có những nghiệp nhân sai khác gì mà sinh loài trời, loài muông thú, loài ngựa quỳ và sinh loài địa ngục?

Đức Phật dạy:

–Này Tiên nhân! Bản tánh của chúng sinh chết đây sinh kia chỉ có Phật là thấy rõ, chẳng phải hàng ngũ thông Tiên nhân biết được, cũng chẳng phải hàng Người, hàng Trời, Phạm vương, Ma vương hoặc bậc Thanh văn, Duyên giác biết được.

Này Đại tiên! Nếu người nào lúc ở nơi pháp của Phật lia được tham, sân, si phân biệt chứng Sơ quả, cảnh giới của người này còn chẳng phải hàng Đế Thích, hàng trời Na-la-diên cùng hàng ngũ thông Tiên nhân như các ông biết rõ được.

Nghe Đức Phật nói lời này, Tiên nhân Quảng Bác tự nghĩ rằng: “Thánh trí biết rõ nghiệp báo trong vòng luân hồi, thật ta chưa từng có.”

Quảng Bác lạy dưới chân Đức Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nay con già suy quên lãng chẳng thể đến được đạo quả, không có

khả năng đảm nhiệm gánh nặng Bồ-đề, kể từ nay con và chúng đệ tử của con và hàng quyến thuộc quy y Phật, Pháp, Tăng. Ngưỡng mong Thế Tôn chỉ dạy cho được lợi ích vui mừng, do mặt trời Thánh trí thường ở thế gian trừ bỏ mê mờ phiền não. Lành thay Thế Tôn, xin Phật diễn nói về tất cả chúng sinh, sinh về cõi trời như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Đại tiên lắng nghe! Nay ta sẽ nói về việc ấy.

Nếu có chúng sinh nào bền vững trọn nên công hạnh bố thí tràng hoa thơm xinh, người này ắt sinh về cõi trời Trì man. Lúc lâm chung, thân thể người này phát ra mùi thơm vi diệu và cảm hiện hoa tươi, lại tự thấy các thứ hoa nhiều màu rải trên thân mình, hoặc lại có thấy đèn đài cung điện treo nhiều linh lục lạc châu báu, trang sức với các thứ hoa đẹp, trăm ngàn Thiên nữ ở trong ấy. Sau khi chết, người ấy thấy cha và mẹ trời Trì man hòa hợp như người Diêm-phù-đề, do ái phong thổi người ấy nhập vào thai tạng. Bấy giờ mẹ trời Trì man ấy mang thai bảy ngày, ở dưới nách phải sinh ra con trai. Vừa sinh xong, trước ngực con trai ấy có hoa duyet ý cõi trời tự nhiên kết thành tràng đủ bảy màu, đó là những màu trắng, đen, vàng, đỏ, xanh biếc, hồng và đồng đỏ. Tràng hoa ấy có ánh sáng chói lòa, mùi thơm của hoa do gió đưa lan khắp một do-tuần, vì thế nên trời ấy gọi là trời Trì man. Trong cung có cây, nước mật nó thơm ngon như chất cam lộ. Trái cây trong vườn đủ tám mùi vị phẩm cao. Trời ấy toàn ăn thứ trái đó, không vật thực nào khác. Lúc cảm thấy đói, trái chín tự hiện ra trên cây. Mặt đất không có gai góc sạn sỏi, toàn là cỏ mềm hoa tươi trái khắp sạch sẽ. Hoặc có cung điện như khối hoa trắng, hoặc có cung điện vàng ròng dựng lên. Thiên nữ xinh đẹp cùng đùa vui dưới mái hiên. Trời Trì man thọ hai trăm năm cõi trời. Lúc trời ấy sắp mạng chung hiện ra hai hiện tượng: Cây trong vườn nhà lá thì héo úa, cành thì rũ xuống, bông hoa mất mùi thơm, tràng hoa trên thân bỗng nhiên héo vàng, gió mát biến thành gió nóng độc, muốn bỏ cung điện nguy nga mà đi. Bấy giờ các Thiên nữ thấy điềm xấu này, cùng nhau vây quanh trời ấy mà kêu khóc rằng, khổ thay cho vô thường không chút xót thương nơi người mà chúng tôi yêu quý bất lấy chẳng cho tự do, giây lát đây sẽ bỏ lìa chúng tôi. Lúc ấy Thiên tử Trì man đó lần bị bệnh, nóng sốt càng tăng cả thân hiện ra ánh lửa, dù vậy nhưng nội tâm không cảm thấy nóng bức mà vẫn khoái lạc, rời cõi trời sinh vào nhân gian. Ở trong thai thần thức ấy có thể làm cho mẹ thích tràng hoa thơm và các thứ trái ngọt, thường chiêm bao thấy thành ấp chợ búa trang nghiêm đông đúc, khắp nơi giăng rủ chuỗi hoa. Khi đã sinh ra, thân hình sáng đẹp, ưa thích y phục sạch sẽ và tràng hoa xinh tươi, thích đến thân thuộc bạn bè, say mê dục lạc mến yêu nữ sắc, những món y phục quý vườn hoa bông trái không gì chẳng ham, thấy người giàu sang lại càng vui mừng.

Lại nữa, này Đại tiên! Người hưởng về trời Tứ Thiên vương thì như sau đây: Nếu có người thấy kẻ nghèo cùng người bệnh tật, bố thí cho ăn uống y phục, thuốc men, hoặc đào ao giếng để bố thí. Lúc lâm chung, thân người ấy không ốm gầy, không thay đổi sắc, mình không hôi hám, tiếng không khàn tắt, không đại tiểu tiện mất tự chủ, các căn không hư tổn có thể thấy tự mình ở trong chúng trời. Sau khi mạng chung thì thể giống như màu hoa sen hồng, miệng thoảng mùi thơm, lại còn có gió mát thổi hoa thơm phát trên thi thể. Lúc ấy thần thức thấy trời Tứ Thiên vương, cha mẹ vui vậy giao du say đắm tình ái, thiên phụ dùng bàn tay phải xoa lưng Thiên mẫu, liền thọ thai vào nơi vú mẹ, sau bảy ngày thì sinh thân trời đầy đủ các thứ trang sức.

Này Đại tiên! Địa xứ của trời Tứ Thiên vương ngang rộng tám vạn bốn ngàn do-tuần, hoàng kim, bạch ngân, lưu ly, pha lê xen lẫn trang sức, trong cung điện trời Tứ



Thiên vương có hàng trăm ngàn Thiên nữ, trăm ngàn thứ bông trái lớn như hình tượng người đầy trong các khu vườn, ánh sáng ma-ni trời thường chiếu sáng cõi ấy, cành nhánh rừng cây rủ y phục Kiếp-ba và lụa hàng vi diệu. Những cây ấy đều xanh tươi ai xem cũng thích, nơi các đèn điện treo đầy nhạc cụ, tiếng tiêu, tiếng sáo tự nhiên phát ra. Các Thiên đồng tử chỉ có một việc là vò vắt món ăn. CƠM ấy thơm ngon, màu như hoa sen hồng, mùi vị hơn cả chất cam lộ, bát đĩa đựng toàn bằng hai chất hoàng kim và bạch ngân, tùy ý thích ưa món ăn đẹp thơm ngon ngọt tự nhiên hiện ra trong ấy. Còn có rượu trời tên là Hoa tửu thơm lạnh đặc biệt, nếu có ai ngủi cũng tự nhiên say. Mỗi Thiên tử trời Tứ Thiên vương đều có phẩm điện riêng tên là Sơ thu, có cả trăm ngàn cây Sa-lan-kê hợp trùm che kín phía trên. Khắp nơi rủ những dây hoa vàng bạc châu báu, còn có các loại giường ghế màn thảm sáng đẹp mịn nhuyễn, có sáu vạn Thiên nữ dung nhan xinh đẹp, y phục sáng bóng, tiếng nói thánh thót, âm vận hợp với Thiên nhạc, các Thiên nữ này được các nhạc thần chỉ dạy nên lúc ca, lúc vũ, khi nói cười khi đi đứng có thể làm cho người thấy phải luyến ái. Trước cung điện có dựng cột phướn trang nghiêm với những vàng bạc gấm lụa, treo phan báu phát phơ theo gió.

Cõi ấy có bốn Thiên vương là Trì Quốc Thiên vương, Tăng Trưởng Thiên vương, Quảng Mục Thiên vương và Đa Văn Thiên vương. Bốn Thiên vương ở cõi trời ấy thường tụ họp các Thiên tử yến ẩm vui vầy. Các Thiên tử cõi trời Tứ Thiên vương sống năm trăm tuổi, tính theo năm cõi trời, không có ai bị chết yếu giữa chừng.

Này Đại tiên! Lúc Thiên tử cõi trời Tứ Thiên vương mãn tuổi thọ sắp chết thì có ba điềm hiện ra: một là mất ánh sáng nơi thân, hai là tràng hoa đeo không còn mùi thơm, ba là chẳng thích nghe các Thiên nữ hòa tấu kỹ nhạc, cũng không thích dạo chơi trong vườn hoa, trên thân thì y phục như bần, tràng hoa héo úa, mồ hôi rịn chảy, hai mắt khô rát nhìn lại các món thường ngày thích ngắm nhìn càng thêm mê muội, như cá dưới nước bắt để trên đất nắng mùa hạ, bị nóng bức quá nên lăn lộn trên đất. Các Thiên nữ thấy Thiên tử ấy sầu khổ như vậy cùng đến vây quanh cùng nhau than khóc:

–Khổ thay, khổ thay! Người mà chúng ta mến yêu sao lại đến thế này, trước kia vui sướng nay thành sầu khổ, ngày nay sao đành bỏ ta cùng những chỗ vui chơi này.

Các Thiên nữ nói kệ than:

*Các món vật trang nghiêm  
Chỗ của ngài vui chơi  
Cung thành phước đức lớn  
Lâu đài khắp bốn mặt  
Thiên nữ thường đông đúc  
Vườn rừng luôn sum suê  
Sao ngài đành bỏ hết  
Khổ thay cho vô thường.*

Các Thiên nữ nói kệ xong nhìn nhau nghẹn ngào, tay mặt cầm hoa tươi rải lên mình Thiên tử ấy mà nói:

–Ngài có đủ phước sẽ sinh nhân gian, nơi ấy là phước địa phải có lòng tin gieo lầy giống lành.

Bấy giờ Thiên tử ấy thấy các Thiên nữ đều xa bỏ mình nên lòng càng thêm bứt rứt, thân tâm nóng bức như nhiều những giọt dầu lên sắt nóng đỏ vụt tự tiêu diệt còn thừa chút khói tro lại bị gió nghiệp thổi tan, như lân hư trần chia làm ngàn ức phần không còn thấy được. Thần thức của Thiên tử ấy từ cõi trời giáng xuống nhân gian thấy

cha mẹ hòa hợp sinh lòng vui thích liền nhập vào thai tạng. Vừa có thai mẹ liền xảy ra những việc như: Ăn uống thêm nhiều, không ăn món máu thịt, ưa mặc y phục có bông hoa và thích nơi tụ hội đông người, đối với hàng thân thuộc bạn bè thì thương mến hơn trước. Dù bụng mang thai con mà không hề khó chịu, miệng không chảy nước dãi, thân không nặng nhọc. Sau khi sinh ra, đứa trai ấy tướng người đoan nghiêm, mắt nó xanh biếc như trời xanh, ai thấy nó đều thích. Đứa con trai này nghe nói những sự việc trời Tứ Thiên vương ở cõi trên thì vui mừng lắm. Nó thường ưa bố thí, ưa mặc y phục thơm tho, tánh ham ưa ăn uống, thích ca múa cùng lưu luyến vườn rừng nữ sắc.

Này Đại tiên! Nếu có người nào do lòng tin thanh tịnh mà xa rời sự sát hại và trộm cướp, mang món ăn uống đồ dùng tốt, mang những y phục và của tiền châu báu để cúng dường bố thí, thành kính mang hoa hương cúng dường tháp Phật, người này lúc lâm chung thân không bệnh khổ, không nhớ không hồi, chánh niệm không quên, sắc mặt như màu hoàng kim, sống mũi chẳng xẹp gãy, tâm không nhiệt nã, cổ họng không bế tắc cũng không khô khè, chẳng bị gió nghiệp bức bách, tiếng nói chẳng khàn chẳng ngọng, ngủ ăn bình thường.

Đại tiên nên biết! Người lành trên đây thì các thứ độc không hại được, ăn uống tiêu hóa cùng những sự tổn thương chết yếu cùng tai nạn đều đã xa lìa.

Lúc chết, thần thức người này vì là thần thức cõi trời nên thấy lầu đài trời Tam thập tam hình tượng cá Ma-kiệt bằng hoàng kim trang nghiêm, các cột cổng nhà, mặt đất là chiêm-đàn tốt, nước thơm rưới lên, đất ấy mềm dịu sạch sẽ trắng hơn sương tuyết sạch như chuỗi ngọc. Cây hương huỳnh đàn đèn đuốc bằng châu báu cõi trời bày hàng xen lẫn. Các Thiên nữ, Thiên tử vui đùa trong các khu vườn.

Thấy cảnh trời trên đây, thần thức sinh lòng vui thích liền nhập vào tay Thiên mẫu làm thành thai tạng. Lúc ấy bàn tay mẹ do đó mà sinh ra hoa cầm đưa Thiên phụ coi cùng nhau vui mừng. Thiên mẫu lại lấy hai tay xoa nâng bông hoa ấy, Thiên tử liền sinh ra. Thiên mẫu nói với Thiên phụ nay tôi sinh ra một Thiên tử làm cho giống lành càng thêm mạnh. Rồi liền tụ hội chư Thiên để làm lễ khánh hạ.

Sau khi sinh được bảy ngày, Thiên đồng tử ấy có đủ tướng người cõi trời Tam thập tam, nhớ biết đời trước từ chỗ đó chết sinh đến nơi đây, người đó là cha ta, người đó là mẹ ta, ta đã từng làm điều thiện đó, nghĩ nhớ như vậy rồi sinh lòng vui mừng liền ở nơi năm dục sinh lòng say đắm ưa thích, cung điện vườn rừng cõi trời tự nhiên hiện ra. Cánh tay của Thiên đồng tử ấy suông như vòi voi, ngực cao đầy như ngực sư tử, hai vế tròn tựa như thân cây chuối, da thịt sáng bóng sạch sẽ không có tàn nhang, không có nốt ruồi đen, không có lông mọc tạp, không có chút hôi hám, toàn thân thoảng ra mùi thơm vi diệu. Tất cả y phục nhẹ kín chuỗi ngọc tràng hoa cõi trời đều chẳng cần tìm tự nhiên hiện đủ trên thân. Bảy giờ trong cung điện ấy không có Thiên tử, chỉ có những Thiên nữ, họ thấy Thiên đồng tử liền đến vây quanh đồng nói rằng: “Lành thay! Ngài đến đây rất tốt, cung điện này thuộc về ngài, chúng Thiên nữ các em đây trước nay không nơi nương tựa xin được theo hầu ngài.” Các Thiên nữ này đều là thanh niên, vú như bình hoàng kim, gương mặt như hoa sen hồng. Sáu vạn Thiên nữ như vậy đưa Thiên đồng tử vào vườn toàn cây Câu-tỳ-la cõi trời sum suê tươi tốt, các thứ nhạc trời, tiếng tiêu tiếng sáo, tiếng trống tiếng đàn tự nhiên phát ra, âm thanh vi diệu người nghe khoan khoái. Lại có tòa Sư tử nghiêm sức với các tràng chuỗi ngọc châu báu bằng gấm lụa. Thiên đồng tử thấy những cảnh trang nghiêm xinh đẹp này liền lên ngôi trên tòa Sư tử như vua quán đảnh.

Lúc Thiên tử ngồi xong thì các thứ trân ngoạn tự nhiên phát ra tiếng rầm, người lành này từ châu Diêm-phù-đề do làm phước trời nên sinh nơi đây, mọi người đều nên đến hầu hạ ngài, đàn hát ca múa làm cho ngài vui vẻ không chán.

Âm thanh ấy phát ra rồi thì trong vườn rừng cung điện tất cả sáu vạn Thiên nữ tay cầm hoa trời, mình mặc y phục trời, hơi thơm từ thân Thiên nữ phát ra như mùi rượu nho, rượu mật, rượu hoa, ngửi mùi hương ấy làm cho người phải say mê. Các Thiên nữ đồng thanh nói: “Ngài đã có chứa phước trời, chúng em xin được phụng sự ngài.”

Bấy giờ Thiên tử cùng hàng Thiên nữ dạo chơi trong các khu rừng hoan hỷ, rừng tạp hoa, rừng viên ngọc, rừng cực quang nghiêm, rừng nhật cung viên, cũng dạo chơi nơi các khu vườn tiếng suối reo, vườn tiếng âm nhạc. Các rừng các vườn ấy mát mẻ xinh tươi, không có gió xấu, mùi hoa ngào ngạt, chiếu sáng khắp nơi bằng châu ma-ni bảo xanh, có những điều vương hót tiếng vi diệu, lông chim ấy chiếu rực như khối châu báu, mỏ chim bằng phệ-lưu-ly cõi trời, các chim bay liệng đầy khắp vườn rừng.

Này Đại tiên! Cõi trời Tam thập tam có ao nước đủ tám công đức theo tháng mà đầy vơi. Nước ao không hề bẩn, luôn trong sạch mát mẻ. Trong ao có những cây hoa thơm bá diệp. Bờ ao có cây ngay hàng, đầy những hoa đẹp. Những ao nước này là nơi mà các Thiên nữ thường đến tắm rửa vui đùa.

Đến giờ ăn thì những bát đĩa bằng châu báu tự nhiên xuất hiện tùy theo ý muốn, các món ăn màu sắc đẹp thơm như hoa câu-ma, trắng hơn ngọc tuyết, có tên là thiên cam lộ. Món ăn ấy đủ mùi thơm ngon cũng dễ tiêu hóa, không hề có vị cay chua đắng chát.

Này Đại tiên! Có hạng trời báo chẳng được thuận nên dù là đồng trong một bát ăn mà hoặc tự cảm thấy màu xanh màu đỏ, hoặc thấy cả màu vàng màu đen hoặc nhiều màu lẫn lộn. Thân hình trời thì không khác nhau mà món ăn có sai khác. Nên biết những hạng trời này đời trước ở nhân gian dù có bố thí, nhưng sau khi bố thí rồi lại ăn năn có lòng hối tiếc nên cảm báo như vậy.

Này Đại tiên! Cõi trời Tam thập tam lại còn có những khu vườn tên là Hợp hôn, cây trái trong đó luôn sum suê. Nơi ấy là chỗ ở của các hàng ly dục tịch tĩnh. Những Thiên tử cùng Thiên nữ mà vào vườn ấy đều chẳng phải vì thích ưa dục lạc.

Này Đại tiên! Đệ tử của ta, bậc Thanh văn cao nhất là Kiều-phạm-bát-đề hiện tại ở tại vườn Hợp hôn ấy. Kiều-phạm-bát-đề là con trai dòng Bà-la-môn thanh tịnh, trụ trong thiên định Từ bi, dùng Từ tâm Tam-muội mở mắt Từ bi, mỗi lần nhập định là bảy ngày làm hạn mới hiện có hơi thở ra thở vào. Lúc ông ấy nhập định theo ý muốn có gió mát thổi đến. Giả sử có kiếp hỏa đốt cháy đại địa thành một khối lửa lớn, nhưng với thân nhập thiên định của ông ấy chẳng thể làm tổn hại được phần nhỏ như hạt cải.

Thân thể nhập thiên định của Kiều-phạm-bát-đề thường vững vàng như tòa núi Di-lâu.

Nan-đà long vương và Bạt-nan-đà long vương có oai lực lớn phun hơi rất mãnh liệt có thể làm cho núi Di-lâu lay động khua ra tiếng, nước bốn biển lớn biến làm vị mặn. Giả sử hai Long vương này dùng hết thế lực mình có cũng không thể làm nhiều loạn được Kiều-phạm-bát-đề lúc ông này nhập thiên định.

Này Đại tiên! Kiều-phạm-bát-đề, đệ tử của ta, ở rừng Hợp hôn, các Thiên nữ dù say ái dục mà khi thấy Tôn giả này liền sinh lòng thanh tịnh, đem hoa Mạn-đà-la và những hoa sen đến chấp tay cung kính cúng dường. Các Thiên tử trời Tam thập tam cũng đến vây quanh mang thiên cam lộ đến dâng cúng. Tôn giả Kiều-phạm-bát-đề ở rừng

Hiệp hôn nói những Khế kinh, như Trường hàng, Kệ, Trùng tụng, Vị tăng hữu, Vô vấn tự thuyết, Bản sinh, Bản sự, Nhân duyên, Luận nghị, Phương quảng, Thí dụ và Thọ ký. Hàng Thiên tử và Thiên nữ ấy nghe Tôn giả thuyết pháp không ai là chẳng ân cần cung kính tôn trọng.

Còn nữa, này Đại tiên! Trời Tam thập tam có nhà tụ hội. Nhà ấy có bốn vạn tám ngàn cột, toàn làm bằng những hoàng kim bạch ngân, ngọc xa cừ, ngọc mã não cùng với lõi cây chiên-đàn, treo linh thông lạc vang ra tiếng vi diệu. Trái khắp thiên y, dựng những tràng phan, tiếng nhạc như tiếng tiêu, tiếng sáo, tiếng không hầu, tiếng đàn cầm đàn sặc, tiếng loa tiếng trống, tiếng chiêng tiếng phèn la, các âm thanh vi diệu tự nhiên phát ra làm vui đẹp người nghe. Các Thiên tử, Thiên nữ yêu kính nhau vui mừng gặp gỡ thường tụ họp nơi hội đường ấy. Trong hội đường dùng châu ma-ni bảo để trang sức, mặt đất lót bằng lưu ly trong sáng nhuần bóng sạch sẽ trơn láng như gương, những hương xoa, hương bột cùng các thứ hoa đẹp rải khắp mọi nơi, ở trong ấy không có ai hôn mê ngủ gật, cũng không có ý tưởng biếng lười, gió nhẹ thơm mát phảng phất khắp nơi.

Này Đại tiên! Trời Tam thập tam ấy khắp nơi đều có lầu các bằng châu báu như gỗ quý chiên-đàn giăng màn lưới báu, treo nhiều chuỗi ngọc châu trái khắp hoa thơm. Có trăm ngàn Thiên nữ dù say mê ái dục mà không hề tật đố, không ghen hờn không cãi không giành, thường hòa thuận nhau. Thiên nữ ấy diện mạo xinh đẹp như trăng tròn sáng, tràng hoa và châu báu nghiêm sức trên đầu trên thân, giọng nói thanh tịnh tiếng ca vi diệu qua lại không ngắt.

Lại nữa, này Đại tiên! Hội đường của trời Tam thập tam ngay ngắn rộng rãi. Hiên đài rộng cao mát như bóng mây. Bốn phía hội đường còn có vườn đều rộng trăm do-tuần, trong vườn nhiều hoa sen tươi màu hoàng kim, trong hoa vang ra tiếng ca vi diệu làm người nghe đều vui đẹp. Ngoài vườn có lùm rừng toàn những cây cối trời như những cây Câu-ca-na-đa, những cây Ba-lợi-dã-đa, những cây Câu-tỳ-đa-la.

Này Đại tiên! Hội đường Thiện pháp ấy, tất cả những vật trang sức trân ngoạn đều là những khối hoàng kim bạch ngân, những khối ngọc lưu ly, ngọc pha lê, ngọc xa cừ, ngọc mã não và ngọc xích chân châu. Đền đài cũng là khối bảy thứ báu ấy. Kho tàng thì đầy những trân kỳ bảo vật.

Các cung điện đến số trăm ngàn. Vườn tước rừng cây trang sức châu báu liên tiếp xa gần.

Cõi ấy thường nghe sự an vui không hề có sầu khổ, bệnh tật cũng không có họa hoạn.

Các Thiên tử và Thiên nữ trời Tam thập tam vui chơi nơi các khu vườn rừng ấy xong thì họp nhau tại hội đường Thiện pháp ấy để cùng hưởng vui sướng.

Lại nữa, này Đại tiên! Trời Tam thập tam còn có cung điện riêng tên là Thiện kiến. Hội đường Thiện kiến này sáng như giữa ban ngày, sạch trong như gương sáng, vòng quanh bốn phía nhà đều dùng dây châu báu giăng treo trang sức.

Trong hội trường này có một ngàn Thiên nữ, trên mào trang sức bằng những hoa bảy báu, chuỗi châu ngọc chiếu rực rỡ, the chỉ hoàng kim bao trùm.

Đền Thiện kiến ấy có sáu vạn cột, trính kèo cột chói sáng lẫn nhau, trùng trùng điệp điệp những trân kỳ xen lẫn để trang sức. Sơn phết thì màu đỏ thắm, rải đất thì dùng nước chiên-đàn nước trầm hương cùng hương tô hợp thành mùi thơm ngào ngạt.

Nơi ấy voi ngựa xe cộ qua lại tung bay bụi hoàng kim làm cho nơi nơi thành màu

hoàng kim.

Thiên đế Thích Đề-hoàn Nhân tay cầm chày Kim cang, có trăm ngàn Thiên nữ theo hầu, đến vào đền báu ấy cùng thưởng ngoạn vui chơi.

Này Đại tiên! Phải biết trong cõi trời Tam thập tam có Thiên vương tên Nhân-đà-la, có sức dũng kiện địch nổi chín ngàn voi lớn. Thiên vương ấy cánh tay duỗi xuống đẹp như vôi voi trời, thân thể như vàng hoàng kim sáng láng. Gân thịt mịn màng rắn chắc, xương cốt và mạch máu không lộ bày, ngực tròn như ngực sư tử chúa, bụng thon, eo lưng nhỏ nhắn. Trên đầu trang sức với những châu báu ngọc quý xâu bằng chỉ hoàng kim buông rũ chiếu sáng. Y phục thướt tha mềm mại, tiếng nói trong trẻo, từ lâu đã thông thuộc và soạn tác những sách luận, khi ăn thì thuần là món cam lộ cõi trời, khi đi thì ngồi voi Y-bạt-la.

Này Đại tiên! Sắc thân khỏe đẹp của Thiên vương Nhân-đà-la ấy chẳng phải là xương thịt thường, mà thuần như hoa báu hợp thành, giọng nói trong trẻo, hơi người thoát ra mùi thơm kỳ lạ. Giả sử như voi say cuồng người được hơi thơm nơi thân Thiên vương ấy thoảng ra thì nó tự điều thiện. Thiên vương ấy hình mạo đoan nghiêm như thân Phật, màu sắc cùng ánh sáng ấy có thể làm cho khối hoàng kim để gần phải mất cả màu sáng vàng chói.

Quảng Bác nói:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai hôm nay khen ngợi Thiên đế thật là hy hữu.

Đức Phật nói:

–Này Đại tiên! Thân của Thiên đế ấy là thân vô thường, là thân hạ liệt nào đáng khen ngợi. Thân ấy như những thứ kết bằng cỏ bở, như hoa nhờ kéo hốt, như hình tranh của họa sĩ, cũng như tượng gỗ của thợ điêu khắc, lại cũng như kết hoa làm tràng nào được bền lâu.

Này Đại tiên! Đệ tử có thần thông của Phật như ông A-na-luật, chỉ nương nơi nơi thân do cha mẹ sinh ra, lấy sức mạnh nơi mỗi lông đốt so với Thiên đế còn hơn gấp bội phần.

Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật hiện đang ngồi trong pháp hội nghe lời Đức Phật nói như vậy thì tự nghĩ rằng: “Nay Đức Thế Tôn có ý giác ngộ tôi.” Nghĩ xong, Tôn giả liền nhập Tam-muội, thân chiếu sáng như hoàng kim cõi trời, đội mão thù thắng ánh sáng châu ngọc rực rỡ, mặt bóng mịn hơn thoa đề hồ, cặp mắt xanh biếc như ngọc phệ lưu ly. Cánh tay trang sức với châu ma-ni, châu mã não và châu nhật quang. Ánh sáng và hơi thơm từ thân lan tỏa khắp nơi.

Tiên nhân Quảng Bác thấy thân tướng này lòng rất kinh ngạc liền đứng dậy chấp tay cung kính chiêm ngưỡng cho là ít có, to tiếng xưng lên rằng:

–Lạ thay, lành thay! Tôi được thân người thật là chẳng uổng. Nay gặp Đức Thế Tôn phát huy tụ hội xưa chưa từng thấy mà nay được nghe thấy.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại tiên! Thân Thiên đế ấy cùng thân của A-na-luật hơn kém thế nào?

Quảng Bác nói:

–Bạch Thế Tôn! Nếu đem so với thân Tôn giả A-na-luật đây thì thân Thiên đế ấy không bằng một phần trăm cũng không bằng một phần ngàn.

Đức Phật dạy:

–Này Đại tiên! Với thân thể này chẳng đủ cho là hy hữu. Vì người đã có phước đức thì tùy ý mình muốn đều được thành tựu thân thể theo sở nguyện cả.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lúc bấy giờ chúng hội sinh lòng vui mừng chưa từng có bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin Phật vì chúng tôi mà lại giảng nói về cõi trời.

Đức Phật dạy:

–Này Đại tiên! Trời Tam thập tam ấy, Thiên đế có bà phu nhân tên là Xá-chi. Bà ấy ở vườn hoan hỷ có trăm ngàn Thiên nữ hầu hạ. Bà phu nhân ấy dung nhan đẹp lạ như bông hoa nở, má như cánh sen hồng, mặt như màu hoàng kim. Bà ấy mặc y phục mịn nhuyễn tươi sáng, hoa báu vi diệu trời trang sức trên đầu, buồng những chuỗi châu báu những bội ngọc quý khi lúc lay động khua vang tiếng vi diệu. Trán bà ấy rộng bằng ngay thẳng rủ the lượt hoàng kim, cặp mắt dài nhọn như hoa sắp nở, thân hình bà ấy chẳng mập chẳng ốm chẳng cao chẳng thấp, thể chất thơm sạch không có bẩn xấu. Thường có gió đưa hoa đẹp đến kết thành lọng che. Đối với Thiên đế, bà ấy một lòng chân thành vững chắc không hề hờn giận tranh cãi. Bà ấy cũng không có sự lo về thai nghén.

Đại tiên nên biết! Bà phu nhân Xá-chi ấy say mê ân ái nặng hơn các Thiên nữ khác, bà ấy chí ý kiêu căng còn hơn núi Di-lâu, núi Mạn-đà rậm rạp khó ngược nhìn. Dù vậy, bà phu nhân ấy vẫn có thể phát huy chủng tánh Phật.

Này Đại tiên! Trời Tam thập tam không có những khổ nạn xen tạp, chỉ thuần vui sướng chơi đùa trong các cung điện vườn rừng.

Này Đại tiên! Thọ mạng của trời Tam thập tam là một ngàn tuổi tính theo năm của trời ấy. Lúc người trời ấy sắp lâm chung có năm hiện tượng xấu.

Nơi ao hồ trong mát làm người tắm vui thích, gió nhẹ thổi các hoa đẹp thơm tươi sáng lung lay tỏa hương thơm, mà nay đối với vị trời ấy lúc sắp sửa tắm rửa liền biến thành mỡ nhớt. Vị trời ấy thấy vậy kinh sợ nhảy lên khỏi nước bắn chạy vào rừng, các Thiên nữ theo hầu thấy Thiên tử ấy hoảng sợ như vậy cũng cùng nhau chạy đuổi theo. Vị trời ấy đứng ở dưới cội cây buồn rầu nghẹn ngào. Chúng Thiên nữ đồng tiếng nói sao ngài lại vội rời bỏ chúng em mà đứng một mình ở đây?

Vị Thiên tử ấy tiếng nói càng lúc càng thảm thiết bảo các Thiên nữ:

–Từ nào đến giờ chưa từng có chất nhờn bắn hiện ra trên thân ta.

Vừa nói lời trên xong thì hai nách vị trời ấy bỗng nhiên chảy mồ hôi. Chúng Thiên nữ thấy hiện tượng xấu như ấy liền lánh xa. Đây là tướng suy xấu thứ nhất.

Vị Thiên tử này thấy chúng Thiên nữ lánh xa mình thì rầu rĩ buồn khổ trong lòng thêm nhiệt nảo. Tràng hoa trên đầu bỗng nhiên úa héo, y phục trời đang mặc cũng thành linh đơ bẩn, không còn thích những trân ngoạn giường ghế báu quý trước. Các Thiên nữ thấy tướng xấu ấy biết là hiện tượng sắp chết vì gồm hơi hôi hám, nên đều lánh xa, chỉ có vói nhìn Thiên tử ấy phát tiếng kêu khóc luyến tiếc nghẹn ngào than:

–Thân trời mịn nhuyễn thơm lành trước kia cùng chúng tôi vui chơi yến ẩm dạo đi trong vườn rừng, cũng cùng chúng tôi tắm lội trong ao hồ mát trong, cũng cùng chúng tôi hội họp nơi nhà Thiện pháp như vua ngỗng, cũng cùng chúng tôi vui đùa trong vườn Hoan hỷ như chim Ca-lan, cùng chúng tôi dạo đi trên sông Mạn-đà như hương tượng, cùng chúng tôi ở vườn Ba-gia và vườn Câu-la như phong vương, cùng chúng tôi ở rừng tạp thụ như mào trời quý đẹp, nay sao lại hiện năm tướng suy sẽ rời bỏ chúng tôi mà đi. Đây là tướng suy xấu thứ hai hiện ra.

Bấy giờ vị Thiên tử ấy nghe tiếng than khóc của chúng Thiên nữ nên càng thêm tức giận, lòng sinh sợ hãi, bèn bị bệnh nhiệt thiêu đốt cả thân mình khô héo, đôi mắt kinh hoàng như nhà đi buôn bị lạc mất đoàn buôn, như ghe thuyền hư bể giữa biển lớn,

như người đánh mất châu như ý, như cội cây mục trên gành núi cao bị ngọn gió lớn thổi lay, như rồng con bị chim kim sí bắt ngậm nơi miệng. Vị Thiên tử ấy kinh sợ hãi hùng chấp tay với nói với chúng Thiên nữ:

–Các nàng đến đây, xin được tay các nàng xoa bóp cho tôi được sống thêm chốc lát.

Dù nghe vị Thiên tử ấy nói như vậy nhưng chúng Thiên nữ không ai dám đến gần vì gồm mùi hôi hám, chỉ có đứng xa nhìn mà kêu khóc. Chúng Thiên nữ ấy đều cầm các thứ hoa vói ném mà nói:

–Phước trời của ngài đã hết, ngài mau sinh vào Diêm-phù-đề đi.

Nghe lời nói của chúng Thiên nữ, vị Thiên tử ấy biết là họ đã xa bỏ mình nên thán oán:

–Lạ thay tại sao từ lâu trong lâu đài các thứ ngoạn cụ cùng vườn tược này, chúng Thiên nữ ấy cùng tôi sum họp hưởng lạc, mà nay họ lại tránh xa bảo vói với tôi là ngài nên mau sinh vào Diêm-phù-đề đi.

Than nói lời trên rồi, nhìn lại cảnh tượng đang ở và các khu vườn trang nghiêm xinh đẹp mà mình đã từng dạo chơi hằng ngày, trong lòng luyến ái buồn thương, vị Thiên tử ấy cất tiếng nói lớn:

–Than ôi nào là hội đường Thiện pháp, than ôi nào là vườn Hoan hỷ, vườn Táp thụ, vườn Hoàng viêm thạch, vườn Ba-lộ-sa, vườn Ba-lê-gia, vườn Quang thắng, than ôi nào là sông Mạn-đà, ao Thanh lương, than ôi nào là cung ngọc đèn vàng, lầu châu các báu, nay tôi đều không còn thọ hưởng được, từ đây phải đọa lạc.

Than nói chưa xong, lại thấy chúng Thiên nữ kinh hoàng đi qua đi lại, tay thì lau nước mắt sụt sùi than thở lộ vẻ lo sợ, bèn than:

–Than ôi nào người thân nào người yêu, tại sao họ thấy tôi sắp chết mà họ không chuyện trò với tôi, tôi đang sắp sửa vĩnh biệt mà họ không chịu tiếp cận tôi để giã biệt, tôi cùng chúng nó sẽ không còn thấy lại nhau. Nay tôi phước trời đã hết nên tự thấy chỗ ở này tối om trống vắng. Than ôi nhạc trời có lẽ không hòa tấu chẳng, tại sao tôi không còn nghe. Trong cõi trời này sự vui sướng cao độ nhất, tất cả hàng Thiên tử cùng chúng Càn-thát-bà chư Thần phục vụ tôi, cùng thần tướng sắc đẹp mạnh mẽ cầm chày Kim cang, thần tướng ngàn mắt, than ôi nay tôi không còn được thấy được hưởng. Than ôi cho các thứ hoa trời, nào là hoa Ba-lợi-gia, hoa câu-tỳ-la ở trên đầu tôi sao nó lại héo úa.

Chúng Thiên tử, Thiên nữ thấy vị Thiên tử ấy buồn rầu như vậy thấy đều lo sầu.

Bấy giờ, Thiên đế Thích Đề-hoàn Nhân và phu nhân Xá-chi cùng trăm ngàn chúng Thiên tử, Thiên nữ, thần Càn-thát-bà tấu âm nhạc trời vây đoàn du hành, thấy vị Thiên tử ấy hiện năm tướng suy xấu sắp chết đều sinh lòng thương xót mà đồng than:

–Than ôi! lạ thay cho vô thường kia không chút tình thương rất hung bạo độc hại.

Thiên đế Thích Đề-hoàn Nhân dùng Phạm âm thanh bảo vị Thiên tử ấy:

–Thôi đi Thiên tử, người chớ quá sầu não, chúng ta rồi đây cũng sẽ như thế này thôi. Người chớ sinh lòng luyến ái mà phải đọa vào ác thú.

Chúng Thiên tử cũng đồng bảo:

–Ngài nên siêng năng làm đủ các điều thiện sinh vào nhân gian, nơi mà tất cả chúng sinh tu tạo nghiệp phước đức.

Vị Thiên tử ấy nghe lời khuyên bảo của Thiên đế và chúng Thiên tử bèn tự nghĩ rằng nay tôi quyết chắc sẽ đọa lạc. Nghĩ rồi chấp tay hướng về chúng Thiên tử mà nói:

–Các ngài an ủi tôi cho tôi vui mừng, nhưng thời gian tôi đọa lạc đã đến.

Nói xong, vị Thiên tử ấy than thở ngắm nhìn, bấy giờ lại hiện ra thêm hai tướng suy xấu: Một là đôi mắt ngẫu đỏ như xích liên hoa, hai là các món trang sức trên thân bỗng ẩn mất.

Chúng Thiên tử, Thiên nữ thấy hiện tướng này đồng đem hoa trời rải lên mình vị Thiên tử ấy và cũng tấu Thiên nhạc lên.

Vị Thiên tử ấy thấy chúng Thiên tử, Thiên nữ rải hoa tấu nhạc để tiễn đưa mình liền sinh lòng thích muốn sinh vào Diêm-phù-đề, tự buồn than rơi lệ từ già cõi trời Tam thập tam sinh vào Diêm-phù-đề, khi đã nhập thai làm cho mẹ phát hiện các tướng tốt, thường ca múa cười vui, thích dục lạc, luôn vui vẻ, ưa những nơi vườn rừng cây hoa quả, ưa mặc các thứ y phục nhiều màu tươi đẹp, thích thưởng ăn uống, dù mang thai mà mẹ vẫn không hề cảm thấy khó chịu, chẳng ưa tà dục, thích tràng hoa đẹp xinh và các thứ hương thơm lành, lúc ngủ thì chiêm bao thấy cảnh tốt điều lành không bao giờ thấy sự điên đảo.

Này Đại tiên! Thiên tử trời Tam thập tam sinh xuống Diêm-phù-đề, lúc còn ở thai tạng có thể làm cho mẹ phát sinh những việc như vậy.

Đại tiên nên biết! Trong thời gian mang thai ấy, mẹ được khỏi tất cả bệnh hoạn về nội tạng, sau khi sinh luôn khỏe mạnh.

Khi đã sinh ra, trẻ đồng tử ấy thân thể ngay ngắn, chỉ tay đậm rõ những nét tốt đáng mừng, tay chân nhu nhuyễn, răng đều kín, eo lưng đẹp, toàn thân dịu dàng, lòng ưa những sự công đức lành thù thắng, tính thích dục lạc tốt, y phục thì thích món nhẹ sạch, thích dạo chơi trong vườn rừng. Thân thể thoát ra hơi thơm dịu, dòng họ sang quý giàu có lớn đầy đủ vàng ngọc châu báu, thường làm những việc giữ giới hạnh và bố thí cúng dường.

Đại tiên nên biết! Nếu vị Thiên tử ấy mà lòng dục quá nặng nhiều thì sẽ sinh vào nhà nghèo, nhưng thân hình vẫn là đoan chánh đầy đủ các căn, không lùn không cao, không đen không quá trắng, tay chân đều ngay ngắn, ai thấy cũng sinh lòng yêu kính. Tánh người này thích luận nghị, tâm luôn hòa dịu ít giận hờn, ưa gần vợ người, đối với vợ nhà chẳng có lòng yêu thích, với bạn bè anh chị em cùng quyến thuộc cũng chẳng thương luyến.

Đại tiên nên biết! Các vị Thiên tử trời Tam thập tam sinh xuống nhân gian, có những sự tướng như vậy.

Nghe Đức Phật dạy khuyên xong, Tiên nhân Quảng Bác cùng tất cả chúng Tiên đều vui mừng đồng tiếng khen ngợi: “Lành thay!”

